

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3877 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 08 tháng 11 năm 2024

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng  
Dự án: Khu vực 01, Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới)  
xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước.**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và sửa đổi, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B của tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 10/11/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án Khu vực 01, Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới) xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước;*

*Căn cứ Quyết định 1254/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Khu vực 01, Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới) xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước;*

*Căn cứ Quyết định 4491/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng dự án Khu vực 01, Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới) xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 690/BC-SKHĐT ngày 04/11/2024 và đề nghị của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Văn bản số 153/TTr-BGPMB ngày 01/11/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án Khu vực 01, Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới) xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

**1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung**

- Điều chỉnh, bổ sung, cập nhật chi phí bồi thường GPMB của dự án theo các giá trị được duyệt tại Quyết định số 4921/QĐ-UBND ngày 09/12/2021, Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 16/3/2022, Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 11/7/2022, Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 04/5/2023, Quyết định số 4777/QĐ-UBND ngày 22/12/2023, Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 và Quyết định số 2332/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh và dự trù kinh phí để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các vị trí còn lại.

- Bổ sung, cập nhật chi phí thực hiện nâng cao độ võng đường dây 110kV, đoạn đi qua cả khu quy hoạch thuộc dự án Khu vực 01, Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới) xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước theo Quyết định 4491/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**2. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung: 280.393.221.000 đồng** (Hai trăm tám mươi tỷ, ba trăm chín mươi ba triệu, hai trăm hai mươi một nghìn đồng). Trong đó:

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Cơ cấu nội dung chi phí	Theo Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Giá trị điều chỉnh, bổ sung (tăng (+), giảm (-))	Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng	136.821.972		136.821.972
2	Chi phí thiết bị	10.791.079		10.791.079
3	Chi phí QLDA	2.020.957		2.020.957
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	9.939.015		9.939.015
5	Chi phí khác	3.910.255		3.910.255
6	Chi phí đền bù, GPMB	65.913.410	+20.431.916	86.345.326
7	Chi phí dự phòng	30.564.617		30.564.617
<b>Tổng cộng</b>		<b>259.961.305</b>	<b>+20.431.916</b>	<b>280.393.221</b>

**3.** Các nội dung khác của dự án không điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định 1254/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 và Quyết định số 4491/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và các Văn bản của cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án.

**Điều 2.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định 1254/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 và Quyết định số 4491/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**